

Số: /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2023

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục gồm 01 thủ tục hành chính mới thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính; 17 thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của sở, ban, ngành tỉnh; 12 thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và 08 thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trong lĩnh vực Quản lý công sản

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số Quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục gồm 01 thủ tục hành chính mới thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính; 17 thủ tục

hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của sở, ban, ngành tỉnh; 12 thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và 08 thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trong lĩnh vực Quản lý công sản theo Quyết định số 1613/QĐ-BTC ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính (*Phụ lục kèm theo*).

## **Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 791/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc công bố Danh mục gồm 01 thủ tục hành chính mới thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính và 17 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực quản lý công sản thuộc thẩm quyền giải quyết của sở, ban, ngành tỉnh.

## **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này.

2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện công khai thủ tục hành chính đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Điều 1 của Quyết định này theo quy định.

3. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở TTTT (Phòng CNTT);
- VP UBND tỉnh (Phòng KTTH, CNXD);
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**CHỦ TỊCH**

**Trương Hải Long**

**PHỤ LỤC**

**DANH MỤC GỒM 01 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI CHÍNH; 17 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH TỈNH; 12 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN VÀ 08 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)*

**I. Danh mục thủ tục hành chính mới trong lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện/Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
01	Giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch cho doanh nghiệp đang quản lý, sử dụng 1.011769.H21	75 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<p>Nộp hồ sơ qua bưu chính công ích hoặc trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP. Pleiku, Gia Lai.</p> <p>- Tại quầy Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đối với trường hợp giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung.</p> <p>- Tại quầy Sở Xây dựng tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đối với trường hợp giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị.</p>	Không có	<p>- Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch.</p> <p>- Công văn số 2522/UBND-KTTH ngày 01/11/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.</p> <p>- Công văn số 923/UBND-KTTH ngày 20/4/2023; Công văn số 1309/UBND-CNXD ngày 02/6/2023 của UBND tỉnh về tăng cường công tác quản lý tài sản kết cấu hạ tầng nước sạch do nhà nước đầu tư, quản lý.</p>

## II. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của sở, ban, ngành tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
<b>Thủ tục hành chính bị bãi bỏ đã được công bố tại Quyết định số 1613/QĐ-BTC ngày 31/7/2023</b>			
01	1.005416.000.00.00.H21	Quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong trường hợp không phải lập thành dự án đầu tư	Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công  Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công
02	1.005417.000.00.00.H21	Quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị	
03	1.005418.000.00.00.H21	Quyết định chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công trong trường hợp không thay đổi đối tượng quản lý, sử dụng tài sản công	
04	1.005420.000.00.00.H21	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công tự nguyện trả lại tài sản cho Nhà nước	
05	1.005421.000.00.00.H21	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp thu hồi tài sản công theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	
06	1.005422.000.00.00.H21	Quyết định điều chuyển tài sản công	
07	1.005423.000.00.00.H21	Quyết định bán tài sản công	

08	1.005424.000.00.00.H21	Quyết định bán tài sản công cho người duy nhất theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ	Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công
09	1.005425.000.00.00.H21	Quyết định hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản công	
10	1.005426.000.00.00.H21	Quyết định thanh lý tài sản công	
11	1.005427.000.00.00.H21	Quyết định tiêu hủy tài sản công	
12	1.005428.000.00.00.H21	Quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	
13	1.005432.000.00.00.H21	Quyết định xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án khi dự án kết thúc	
14	1.005433.000.00.00.H21	Quyết định xử lý tài sản bị hư hỏng, không sử dụng được hoặc không còn nhu cầu sử dụng trong quá trình thực hiện dự án	
15	1.005430.000.00.00.H21	Phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê	
16	1.005431.000.00.00.H21	Phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích liên doanh, liên kết	
17	1.006216.000.00.00.H21	Thanh toán chi phí liên quan đến bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	

### III. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các huyện, thị xã, thành phố

STT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
1	Quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong trường hợp không phải thành lập dự án đầu tư	Quyết định số 999/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.	- Quyết định số 1613/QĐ-BTC ngày 31/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
2	Quyết định thuê tài sản hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị		- Nghị quyết số 52/2023/NQ-HĐND ngày 07/4/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công và mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ khác (không thuộc đối tượng là tài sản công) của tỉnh Gia Lai.
3	Quyết định chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công trong trường hợp không thay đổi đối tượng quản lý, sử dụng tài sản công (1.005418)		Quyết định số 1613/QĐ-BTC ngày 31/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
4	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công tự nguyện trả lại tài sản cho Nhà nước (1.005420)		- Quyết định số 1613/QĐ-BTC ngày 31/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
5	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp thu hồi tài sản công theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e khoản 1 Điều 31 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công		- Nghị quyết số 52/2023/NQ-HĐND ngày 07/4/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công và mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ khác (không thuộc đối tượng là tài sản công) của tỉnh Gia Lai.

STT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
6	Quyết định điều chuyển tài sản công	Quyết định số 999/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 1613/QĐ-BTC ngày 31/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.</li> <li>- Nghị quyết số 52/2023/NQ-HĐND ngày 07/4/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công và mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ khác (không thuộc đối tượng là tài sản công) của tỉnh Gia Lai.</li> </ul>
7	Quyết định bán tài sản công		
8	Quyết định bán tài sản công cho người duy nhất theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2018 của Chính phủ		
9	Quyết định hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản công		
10	Quyết định thanh lý tài sản công		
11	Quyết định tiêu hủy tài sản công		
12	Quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, hủy hoại		

**IV. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các xã, phường, thị trấn.**

STT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố	Tên văn bản quy định việc bãi bỏ TTHC
1	Quyết định mua sắm tài sản công có giá trị dưới 100 triệu đồng trên một gói mua sắm để phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong trường hợp không phải lập thành dự án đầu tư	Quyết định số 997/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 1613/QĐ-BTC ngày 31/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.</li> <li>- Nghị quyết số 52/2023/NQ-HĐND ngày 07/4/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công và mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ khác (không thuộc đối tượng là tài sản công) của tỉnh Gia Lai.</li> </ul>
2	Quyết định chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công trong trường hợp không thay đổi đối tượng quản lý, sử dụng tài sản công		Quyết định số 1613/QĐ-BTC ngày 31/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính
3	Quyết định bán tài sản công		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 1613/QĐ-BTC ngày 31/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.</li> <li>- Nghị quyết số 52/2023/NQ-HĐND ngày 07/4/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công và mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ khác (không thuộc đối tượng là tài sản công) của tỉnh Gia Lai.</li> </ul>
4	Quyết định bán tài sản công cho người duy nhất theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ		



STT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố	Tên văn bản quy định việc bãi bỏ TTHC
5	Quyết định hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản công	Quyết định số 997/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.	- Quyết định số 1613/QĐ-BTC ngày 31/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 52/2023/NQ-HĐND ngày 07/4/2023 của HĐND tỉnh Gia Lai Ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công và mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ khác (không thuộc đối tượng là tài sản công) của tỉnh Gia Lai.
6	Quyết định thanh lý tài sản công		
7	Quyết định tiêu hủy tài sản công		
8	Quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại		